TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HSST
Ngày: 23/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân.
- Ông: Tống Văn Đông
- Ông: Giàng A Lình

.

- Thư ký phiên tòa ông: Lỳ Lò Phạ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa ông: La Văn Sôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TL-ST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Lò Thị H - Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1992, tại xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Nậm Củm, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mảng; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Lò A Đ - Sinh năm 1951 và con bà Lò Thị L (Đã chết); Chồng: Sống chung như vợ chồng với Lò A D - Sinh năm 1987; Bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Có một tiền án ngày 30/10/2018 bị kết án về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tiền sự: Không; Nhân thân đã bị xử lý; Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 3/7/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng ông: Lò Văn L - Trú tại: Bản Nậm Củm, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông: Lò A D - Trú tại: Bản Nậm Củm, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 24/6/2019 Lò Thị H thuê Lò Văn L dùng xe Mô tô chở H đi lên xã Nậm Khao để gặp Lò A D là (chồng của H), đến khoảng 17 giờ cùng ngày H gặp D, D đưa cho H số tiền 1.750.000 đồng, trong lúc đang đứng đếm tiền thì có một người đàn ông đến hỏi H có mua thuốc phiện không, qua trao đổi H đồng ý mua 01 (Một) gói thuốc phiện của người đàn ông này với giá 1.500.000 đồng rồi cất giấu trong túi áo mưa sau đó quay lại chỗ L để đi về. Đến hồi 18 giờ 00 phút khi H và L đi đến cầu Nậm Khao thì bị tổ công tác công an xã Nậm Khao bắt quả tang, lập biên bản thu giữ 01 (Một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa 08 (tám) gói chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc được bằng túi nilon màu trắng

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 42/KLGĐ ngày 25/6/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường Tè và bản kết luận giám định số: 317/GĐ-KTHS ngày 29/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 08 (Tám) gói chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của Lò Thị H có tổng khối lượng là 70,06 gam, mẫu vật giử đến giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKS-MT ngày 3 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố Lò Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02(Hai) năm đến 02(Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Áp dụng khoản 2 Điều 56/Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù chưa chấp hành của bản án số: 51/2018/HSST, ngày 30/10/2018 đối với bị cáo từ 03 (Ba) năm đến 03(Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.
- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 49,49 gam thuốc phiện; 09 (Chín) mảnh nilon màu trắng.
- Không áp dụng khoản 5 Điều 249/Bộ luật hình sự, là phạt tiền đối với bị cáo, do hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn.
- Về án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò A D khai nhận ông có cho Lò Thị Hiến số tiền 1.750.000 đồng; Người làm chứng ông Lò Văn L khai được chở H đi lên xã Nậm Khao, nhưng không biết việc H đi mua thuốc phiện, bị cáo công nhận các lời khai trên là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, ông D và ông L không có ý gì về những tình tiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình, ông D không yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền cho mình, không khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 24/6/2019, Lò Thị H đã tàng trữ trái phép 70,06 gam chất ma túy, loại thuốc phiện. Hành vi của bị cáo Lò Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249/ Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Đề nghị của kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm, tổng hợp hình phạt là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng xét bị cáo Lò Thị H có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 /Bộ luật hình sự là "Tái phạm".

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lò Thị H luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải).

[6]. Về nhân thân bị cáo Lò Thị H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 7/12, sau đó lấy chồng và sinh sống tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy, đã có một tiền án về tội "Tàng

trữ trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, trong thời gian được hoãn thi hành án do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[8]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/ Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 5 trăm triệu đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[9]. Vật chứng của vụ án là: 49,49 gam thuốc phiện; 09 (Chín) mảnh nilon màu trắng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xét bị cáo Lò Thị H là đồng bào dân tộc thiểu số ít người (Dân tộc Mảng) bản thân đang nuôi con nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Lò Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị H: **02(Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ khoản 2 Điều 56/Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, bị cáo Lò Thị H phải chịu mức hình phạt chung của hai bản án là **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự tuyên:

+. Tịch thu, tiêu hủy: 49,49 gam thuốc phiện; 09 (Chín) mảnh nilon màu trắng của Lò Thị H.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng cho bị cáo Lò Thị H.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện M.Tè;
- VKSND huyện M.Tè;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.